

MỘT SỐ BIỆN PHÁP BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

HỒ THANH HẢI*

Ngày nhận bài: 21/09/2016; ngày sửa chữa: 23/09/2016; ngày duyệt đăng: 23/09/2016.

Abstract: In this article, author mentions importance of training Civics teachers for high schools in Danang City. Also, article raises achievements of training teachers in Danang and points out challenges the education facing. Based on analysis of teaching condition, article proposes solutions to accelerate quality of high school teacher training program under orientation of education reform and socio-economic changes.

Keywords: Education, Da Nang, civic education, Civics teachers, solutions, education reform.

M uốn phát triển giáo dục nói chung và giáo dục cấp trung học phổ thông (THPT) nói riêng không thể không chú ý bồi dưỡng (BD) chất lượng giáo viên (GV). Đây là yếu tố số một mà trong đó chuyên môn là một vấn đề quan trọng nhất. Nếu GV yếu về trình độ chuyên môn, yếu về năng lực sư phạm thì không thể nâng cao chất lượng giáo dục. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII khẳng định: “GD-ĐT là quốc sách hàng đầu. Phát triển GD-ĐT nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và BD nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất của người học; học đi đôi với hành, lí luận gắn với thực tiễn” [1; tr 114].

Ngày 08/09/2016, Bộ GD-ĐT ban hành Dự thảo kì thi THPT quốc gia năm 2017, dự thảo này có một số điểm cải tiến, trong đó môn Giáo dục công dân (GDCC) được xếp cùng môn Lịch sử, Địa lí trong phân môn Khoa học xã hội nằm trong cùng đề thi trắc nghiệm 50 câu. Chính sự đổi mới này một phần tạo nên niềm vui lớn về vị thế môn GDCC, song cũng là nỗi lo về kiến thức trang bị cho học sinh (HS) về bộ môn lần đầu thi tốt nghiệp. Do đó, việc BD chất lượng đội ngũ GV nói chung và GV dạy môn GDCC tại THPT ở TP. Đà Nẵng nói riêng là hết sức cần thiết, công việc BD chất lượng đội ngũ GV chính là phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy và học hiện nay.

1. Một số ưu điểm và hạn chế của việc BD GV GDCC ở THPT tại TP. Đà Nẵng hiện nay

- Ưu điểm: + GV giảng dạy GDCC được BD thêm các kiến thức mới từ các chuyên gia đi BD, các kiến

thức sát thực tế và gợi mở được nhiều vấn đề cho GV GDCC ở THPT; + GV giảng dạy GDCC được BD thêm các phương pháp dạy học tích cực, hiện đại nhằm dạy học định hướng năng lực cho người học và phát huy tối đa mặt tích cực của từng phương pháp dạy học; + GV giảng dạy GDCC được BD thêm các kĩ năng quan trọng trong nghiệp vụ sư phạm, trang bị thêm nhiều kĩ năng thiết kế, kĩ năng sử dụng các phương tiện dạy học mới; + Thời gian BD cho GV đúng giờ giấc và tạo được không khí học thuật hứng khởi.

- Hạn chế: + Việc BD kiến thức tuy có bổ sung nhiều kiến thức mới nhưng vẫn còn ít nội dung cần BD chuyên sâu; + Các phương pháp dạy học được nêu trong BD chưa có nhiều thời gian để thực hành nhằm thấy cái hay của việc áp dụng trong bài học cụ thể; + Chưa thể trang bị hoàn toàn các kĩ năng thiết kế, phương tiện dạy học cho 100% GV được BD ở đây do thực tế trong giai đoạn hiện nay GV dạy môn GDCC tại trường THPT ở TP. Đà Nẵng thiếu về số lượng (số lượng GV học đúng chuyên ngành), chưa thực sự mạnh về chất lượng, không đồng đều về các 5 lĩnh vực quy định trong phân môn về kiến thức như: triết học, đạo đức, chính trị, kinh tế, pháp luật và mất cân đối về cơ cấu (có nhiều môn ghép lại thành 1 tổ) ảnh hưởng tâm lí của một số GV; + Thời gian BD tuy đúng theo quy định nhưng cần tăng thêm thời gian để GV được thực hành ngay tại lớp BD để rút kinh nghiệm ngay tại buổi BD; + Chưa đa dạng hóa các nội dung

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

BD GV GDCD ở THPT như chú trọng ba mảng kiến thức, kĩ năng, thái độ.

2. Các nguyên tắc và biện pháp BD đội ngũ GV GDCD ở trường THPT tại TP. Đà Nẵng

2.1. Các nguyên tắc BD đội ngũ GV:

- Đảm bảo tính hệ thống và chủ trương phát triển của Bộ GD-ĐT và Sở GD-ĐT cho GV THPT. Trên cơ sở đó, nhà trường vận dụng phát triển vào thực tiễn của trường THPT.

- Đảm bảo tính tích cực, chủ động của GV trong việc BD và phát triển. Từng GV, phải tự giác, tích cực chủ động trong việc tiếp nhận nội dung BD của cấp trên, đồng thời nêu cao tinh thần tự học, tự BD. Mỗi GV, khi nhận thức rõ sự cần thiết phải BD và tự BD họ sẽ có động cơ, thái độ đúng đắn, có quyết tâm cao, và từ đó nâng cao chất lượng công tác.

- Đảm bảo sự kết hợp hài hoà giữa yêu cầu trước mắt và lâu dài. Trước mắt cần đảm bảo cho GV được cập nhật những kiến thức cần được điều chỉnh và đổi mới trong chương trình môn học, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục. Về lâu dài, GV cần được BD nâng chuẩn lên trình độ thạc sĩ, tiến sĩ để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ của người GV của trường THPT trong thời kì mới.

- Đảm bảo vai trò quản lí và ý thức trách nhiệm của người quản lí trong công tác BD là một nguyên tắc cơ bản.

- Đảm bảo sự thống nhất về các kiến thức chung của giảng viên đại học đi BD GV ở cấp THPT.

2.2. Một số biện pháp BD đội ngũ GV GDCD ở trường THPT tại TP. Đà Nẵng:

2.2.1. Nội dung BD cho GV GDCD, cụ thể:

- *BD phẩm chất đạo đức, lối sống:* Trong quá trình BD nâng cao chất lượng đội ngũ, phẩm chất đạo đức của người thầy phải được coi trọng. Trong bất cứ hoàn cảnh nào người thầy cũng phải xứng đáng là tấm gương sáng cho HS noi theo. Xây dựng phong cách người thầy phải chú ý tới hai mặt. Đó là thái độ đối với công việc và cách ứng xử trước những vấn đề, tình huống trong quan hệ với cấp trên, với đồng nghiệp, với HS. GV muốn làm tốt công tác giáo dục phải có tác phong mẫu mực, tôn trọng và công bằng trong đối xử với HS, phải xây dựng uy tín trước HS, nhân dân và xã hội. Dù trong hoàn cảnh nào cũng không được làm hoen ố danh dự GV. Phải xây dựng thói quen làm việc có kỉ cương, nề nếp, lương tâm, trách nhiệm. Thông qua BD tư tưởng chính trị cho GV để họ thêm tự hào, gắn bó với nghề, với trường để tạo động lực phát triển nhà trường.

- *BD năng lực sư phạm chuyên sâu:* Đây là một yêu cầu cơ bản, quan trọng trong công tác BD GV. Năng lực sư phạm bao gồm: năng lực tổ chức quá trình dạy học và tổ chức quá trình giáo dục. Tri thức khoa học sâu rộng là nền tảng của năng lực sư phạm. GV phải có tri thức khoa học sâu rộng, vững chắc để từ đó phát triển năng lực sư phạm. Do vậy cần tập trung BD những nội dung cơ bản sau: + Thường xuyên cung cấp cho GV những điều chỉnh, hoặc đổi mới trong nội dung hoặc phương pháp giáo dục và dạy học của từng mặt giáo dục, của từng môn học trong chương trình (ví dụ: thực hiện tích hợp, lồng ghép giáo dục sức khoẻ sinh sản vị thành niên, giáo dục môi trường, giáo dục pháp luật...) hoặc đổi mới phương pháp giảng dạy và giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; + BD cho GV năng lực thiết kế giáo án môn học, năng lực ra đề thi, chấm thi, trả bài; + BD cho GV năng lực ứng xử các tình huống trong giảng dạy và giáo dục.

- *BD năng lực chuyên môn:* Năng lực chuyên môn là nền tảng, là đòn bẩy của năng lực sư phạm. Muốn có năng lực sư phạm tốt phải có năng lực chuyên môn vững vàng. Năng lực chuyên môn hay trình độ chuyên môn bao gồm nhiều yếu tố như: + Kiến thức khoa học về bộ môn và các kiến thức liên quan; + Phương pháp giảng dạy bộ môn với từng bài, kiểu bài; + Sự sáng tạo, khả năng đúc rút và phổ biến kinh nghiệm; + Khả năng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chuyên môn cho mình và đồng nghiệp; + Chất lượng bài dạy, giờ dạy; + Chất lượng học tập của HS. Do đó, BD năng lực chuyên môn là BD những nội dung sau: Thường xuyên cung cấp những tư liệu, tài liệu, thiết bị cần thiết liên quan đến nội dung kiến thức và phương pháp giảng dạy bộ môn; Phát huy, ủng hộ sự sáng tạo của GV trong giảng dạy. Đặc biệt là hiện đại hoá phương pháp giảng dạy; Tạo điều kiện để GV đúc rút kinh nghiệm giảng dạy; + BD khả năng nắm bắt mục đích yêu cầu từng bài, kiểu bài; có đủ và vững vàng kiến thức để dạy tất cả các khối lớp; Đánh giá đúng chất lượng giảng dạy của GV, kết quả học tập của HS.

- *BD năng lực công tác xã hội hoá giáo dục:* GV nắm được nội dung, yêu cầu của xã hội hoá giáo dục là "khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục. Tạo cơ hội cho mọi người, ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học thường xuyên học suốt đời; tiến tới một xã hội học tập". Phải

lập chương trình kế hoạch và tổ chức, chỉ đạo công tác này một cách nghiêm túc, khoa học để GV có cơ sở thực hiện. GV cũng phải tự mình học tập, tự mình tạo mối liên hệ nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục HS. Phải phát huy vai trò người thầy trong việc phát triển giáo dục.

2.2.2. Hình thức BD đội ngũ GV GDCCD:

- *BD tại trường*: Tổ chức các hoạt động BD tại trường mang lại hiệu quả cao phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của đa số GV. Tổ trưởng chuyên môn, GV dạy giỏi các cấp là những cốt cán trong công tác BD. Họ vừa là người gương mẫu đi đầu trong việc BD, vừa có trách nhiệm giúp đỡ những thành viên trong tổ. Cải tiến nội dung và hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn cũng mang lại hiệu quả BD tốt. Tổ chức các cuộc thi nghiệp vụ sư phạm để khích lệ GV có tình yêu nghề nghiệp và say sưa BD tay nghề. Tổ chức học tập, hội thảo theo chuyên đề: Có thể mời chuyên gia, chuyên viên Sở để cung cấp những kiến thức cập nhật và giải quyết những băn khoăn, thắc mắc của GV khi dạy những bài khó, chương khó hoặc nhà trường tự tổ chức, giao cho tổ trưởng chuyên môn, những người có năng lực cao chuẩn bị nội dung theo chủ đề hội thảo. Khi đã thống nhất thì phải quyết tâm biến nó thành hiện thực sâu rộng.

Đầu tư xây dựng thư viện và tổ chức hoạt động thư viện góp phần không nhỏ trong công tác BD. Thư viện phải có đầy đủ sách giáo khoa, sách hướng dẫn, nhiều sách tham khảo, các loại báo và tạp chí đặc biệt là báo và tạp san chuyên ngành. Xây dựng phòng đọc đáp ứng nhu cầu GV và HS. Nhân viên thư viện phải được đào tạo. Tổ chức giới thiệu sách mới, thảo luận những vấn đề mà báo chí đặt ra, thiết thực phục vụ giảng dạy và giáo dục, khuyến khích GV mượn đọc, học tập. Tổ chức cho GV nghiên cứu và ứng dụng khoa học. Khuyến khích động viên phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, làm đồ dùng dạy học. Cần tổ chức nghiệm thu sáng kiến kinh nghiệm một cách nghiêm túc, có sự đánh giá khách quan và những sáng kiến kinh nghiệm cần được áp dụng phổ biến cho GV toàn trường. Tổ chức các lớp học ngoại ngữ và tin học cho GV. Có thể động viên GV theo học ở các trung tâm, nhưng cách làm tốt nhất là tự tổ chức tại trường bằng cách vận động, khuyến khích GV bộ môn giảng dạy, GV học góp kinh phí ở mức độ vừa phải và nhà trường dùng một ít tiền trong quỹ khuyến học để hỗ trợ.

- *Học theo cụm trường*: Tổ chức học chuyên đề cùng với các trường trong huyện, cụm có mời các

chuyên viên hoặc những đồng chí có năng lực, uy tín, được tham dự các chuyên đề báo cáo. Cũng có thể liên kết với vài trường trong vùng gần nhau tự tổ chức chuyên đề để trao đổi kinh nghiệm.

- *Kết nối cùng giảng viên chuyên ngành phương pháp dạy học dành cho bộ môn GDCCD*: Việc kết nối cùng giảng viên bộ môn phương pháp dạy học ở trường sư phạm là rất quan trọng; ở đó có sự trao đổi bàn bạc và thống nhất một chương trình chuẩn chung trong dạy học cũng như góp phần định hướng nội dung để các giáo sinh ở đại học về thực tập được dễ dàng.

Bên cạnh đó còn một số biện pháp khác như: thay đổi chương trình đào tạo GV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, tạo ra yếu tố cạnh tranh năng lực dạy học giữa các GV bằng hình thức thi GV dạy giỏi có sự kết hợp giữa GV do Sở GD-ĐT chỉ định cùng GV bộ môn phương pháp tại Trường Đại học Sư phạm cùng ra đề và chấm thi.

Xu thế đổi mới nội dung chương trình và phương pháp học tập hiện nay tại nhà trường chính là việc đề cao khả năng sáng tạo, kiến thức gần thực tiễn; thực tiễn luôn vận động và biến đổi do tác động của rất nhiều yếu tố khách quan và chủ quan như bùng nổ công nghệ thông tin, xã hội hóa giáo dục, giáo dục học tập suốt đời... GV THPT đôi khi không gánh vác nổi nhiệm vụ về khối lượng kiến thức khổng lồ nên rất cần có các chuyên gia; họ có kinh nghiệm, khả năng gói gọn và sắp xếp các kiến thức gần thực tế, sát với những yêu cầu chung của giáo dục hiện đại. Chính vì vậy, cần thường xuyên BD GV THPT theo định kì, nhằm giúp GV có thêm động lực và tự tin khi giảng dạy nói chung và giảng dạy môn GDCCD nói riêng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật.
- [2] Vũ Đình Bảy (chủ biên) (2012). *Lí luận dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Đinh Văn Đức - Dương Thị Thúy Nga (2011). *Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Bộ GD-ĐT (2014), Unesco tại Việt Nam. *Tài liệu hiệu chỉnh tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập*.
- [5] Bộ GD-ĐT (2016). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (trong chương trình giáo dục phổ thông mới)*.